

Số: 02 /KL-TTT

Ninh Thuận, ngày 20 tháng 5 năm 2020

KẾT LUẬN THANH TRA

Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Thực hiện Quyết định số 14/QĐ-TTT ngày 27/02/2020 của Chánh thanh tra tỉnh về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại UBND huyện Thuận Bắc.

Trên cơ sở Báo cáo kết quả thanh tra ngày 05/5/2020 của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 14/QĐ-TTT ngày 27/02/2020 của Chánh thanh tra tỉnh và hồ sơ, tài liệu qua quá trình thanh tra trực tiếp tại các đơn vị.

Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

Phần I ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Huyện Thuận Bắc được thành lập trên cơ sở tách ra từ huyện Ninh Hải, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/10/2005. Ủy ban nhân dân huyện hoạt động theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; thực hiện công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực theo phân cấp và thẩm quyền theo pháp luật. Cơ cấu tổ chức bộ máy hiện có: 11 cơ quan trực thuộc, 05 đơn vị sự nghiệp, biên chế giao 111 biên chế, biên chế sử dụng: 99 biên chế và 06 đơn vị hành chính cấp xã.

Phần II KẾT QUẢ THANH TRA

I. Kết quả việc thực hiện quy định của pháp luật về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Hàng năm, Phòng Tư pháp huyện (cơ quan Thường trực Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện) tham mưu Hội đồng ban hành các Kế hoạch về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện Thuận Bắc nói chung và pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng nói riêng. Căn cứ các kế hoạch tuyên truyền của Ủy ban nhân dân huyện, của Hội đồng, các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân

dân các xã căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương mình xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.

Trong thời kỳ thanh tra, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 21/3/2018 thực hiện Đề án đề cao trách nhiệm và từng bước hình thành thói quen chủ động học tập, tự giác tuân thủ, chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn huyện; Kế hoạch triển khai sinh hoạt “ngày pháp luật” năm 2018, 2019; Văn bản số 744/UBND-TCDNC ngày 01/3/2019 của UBND tỉnh về việc tuyên truyền, phổ biến các Luật được thông qua tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khoá XIV; Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 25/6/2019 về tổ chức Hội nghị triển khai, phổ biến Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc, các đơn vị trực thuộc và ủy ban nhân dân các xã được thực hiện bằng các hình thức như: thông qua các Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật; tổ chức các buổi sinh hoạt “Ngày pháp luật” hàng tháng; các cuộc họp định kỳ cơ quan; họp chi bộ; tuyên truyền chính sách pháp luật trên hệ thống phát thanh... nhằm tổ chức, triển khai các văn bản pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng và những văn bản quy phạm pháp luật khác. Qua đó nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đáp ứng tốt nhiệm vụ được giao.

II. Việc thực hiện pháp luật thanh tra:

1. Việc thực hiện quy định của pháp luật về xây dựng kế hoạch thanh tra, phê duyệt kế hoạch thanh tra, tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra.

Trên cơ sở định hướng của Thanh tra tỉnh về công tác thanh tra hàng năm, đồng thời căn cứ vào nhiệm vụ chính trị và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch công tác thanh tra hàng năm, cụ thể:

- Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 về phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2018. Theo đó, giao Thanh tra huyện thực hiện 05 cuộc thanh tra, gồm: 03 cuộc thanh tra hành chính, 02 cuộc thanh tra trách nhiệm;

- Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 về phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2019. Theo đó, giao Thanh tra huyện thực hiện 05 cuộc thanh tra, gồm: 02 cuộc thanh tra hành chính, 03 cuộc thanh tra trách nhiệm. Trong năm, đã điều chỉnh giảm 02 cuộc thanh tra trách nhiệm và tăng 03 cuộc thanh tra đột xuất.

Việc trình và ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm cơ bản bảo đảm về quy trình, thời hạn quy định tại khoản 4 điều 36 Luật Thanh tra năm 2010.

2. Việc triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra.

- Công tác thanh tra hành chính:

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2019, đã tiến hành 07/08 cuộc thanh tra, đạt 88% so với kế hoạch. Trong đó, 01 cuộc thanh tra diện rộng việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư y tế, đấu thầu thuốc chữa bệnh trên địa bàn huyện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh còn đang tiếp tục thực hiện.

Qua thanh tra đã kịp thời phát hiện, xử lý sai phạm: 551.366.141 đồng. Trong đó: Thu hồi: 472.466.141 đồng; xử lý khác: 78.900.000 đồng.

- Công tác thanh tra trách nhiệm:

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2019, đã tiến hành 02/03 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, đạt 67% so với kế hoạch. Còn 01 cuộc thanh tra trách nhiệm tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Phong chưa thực hiện xong.

Qua thanh tra đã kiến nghị các đơn vị được thanh tra khắc phục một số tồn tại, hạn chế trong thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai, các giải pháp phòng ngừa trong phòng, chống tham nhũng.

- Trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra:

Qua kiểm tra hồ sơ thanh tra cho thấy các Đoàn thanh tra cơ bản đã thực hiện đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra.

Tuy nhiên, thời gian thanh tra còn kéo dài so với quy định đối với cuộc thanh tra trách nhiệm Ủy ban nhân dân xã Bắc Phong tại Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 đến nay chưa ban hành kết luận thanh tra. Theo đó, thời hạn thanh tra không quá 30 ngày; ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn thanh tra có thể kéo dài, nhưng không quá 45 ngày kể từ ngày công bố quyết định thanh tra, quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 45 Luật thanh tra năm 2010.

- Thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra:

Qua kiểm tra hồ sơ thanh tra cho thấy phần lớn các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc thực hiện đầy đủ.

Tuy nhiên, về Kết luận số 515/KL-UBND ngày 12/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc chưa thực hiện nghiêm túc. Cụ thể như:

Phòng Nội vụ chưa kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quy trình giới thiệu kiểm điểm và làm rõ, xử lý trách nhiệm trực tiếp sai phạm đối với cá nhân ông Đạo Minh Hoàng, Chuyên viên Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện trong việc xác định sai vị trí khu đất thu hồi dẫn đến xác định sai mức bồi thường, hỗ trợ làm thiệt hại cho Nhà nước số tiền: 333.754.800 đồng. Theo đó, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ban hành kết luận thanh tra, thủ trưởng cơ quan ban hành kết luận thanh tra có trách nhiệm: xem xét xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền quản lý của mình, quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 8 Nghị định 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định thực hiện kết luận thanh tra.

III. Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

1. Công tác tiếp công dân:

Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc đã bố trí Trụ sở Tiếp công dân tại đường liên xã, thôn Ấn Đạt, xã Lợi Hải; vị trí thuận lợi để công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; phòng Tiếp công dân được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu phục vụ việc tiếp công dân.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc đã ban hành Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 18/9/2014 về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban Tiếp công dân huyện Thuận Bắc. Ban hành Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 về ban hành Quy chế tiếp công dân trên địa bàn huyện Thuận Bắc; Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 về việc ban hành Quy chế phối hợp tiếp công dân tại Trụ sở UBND huyện Thuận Bắc.

Ban Tiếp công dân huyện thuộc biên chế của Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng Ban tiếp công dân là Lãnh đạo văn phòng, bố trí 01 chuyên viên văn phòng chuyên trách làm công tác tiếp dân tại Trụ sở tiếp công dân; giúp Ủy ban nhân dân huyện làm đầu mối tiếp nhận, phân loại xử lý đơn thư, liên hệ chặt chẽ, thường xuyên liên lạc, nắm bắt thông tin từ các phòng, ban thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã. Định kỳ hàng tháng Ban Tiếp công dân huyện ban hành Thông báo lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND huyện định kỳ 02 lần trong 01 tháng theo quy định. Nội quy Tiếp công dân, Thông báo được niêm yết công khai tại Trụ sở tiếp công dân, đồng thời mở sổ theo dõi việc tiếp công dân định kỳ, đột xuất của lãnh đạo huyện, sổ theo dõi tiếp công dân thường xuyên theo quy định.

UBND các xã trên địa bàn huyện có bố trí lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã định kỳ 01 ngày/tuần; đồng thời bố trí công chức kiêm nhiệm làm công tác tiếp công dân thường xuyên trong các ngày làm việc.

Theo Báo cáo và qua kiểm tra hồ sơ, sổ sách của Ủy ban nhân dân huyện, trong 02 năm (2018-2019) đã tổ chức tiếp 239 lượt người đến khiếu

nại, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở Tiếp công dân, trong đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tiếp 83 lượt/88 người. Cụ thể:

- Năm 2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tiếp 46 lượt/46 người, trong đó tiếp định kỳ: 24 lượt/ 24 người, tiếp đột xuất 22 lượt/ 22 người;

- Năm 2019: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tiếp 37 lượt/42 người, trong đó tiếp định kỳ: 24 lượt/ 29 người, tiếp đột xuất 13 lượt/ 13 người.

Nội dung công dân đến Trụ sở tiếp công dân huyện, địa điểm tiếp công dân các xã trên địa bàn huyện liên quan đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện các dự án trên địa bàn và các vụ việc liên quan đến tranh chấp đất đai trong nội bộ nhân dân.

Nhìn chung, công tác tiếp công dân luôn được Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện quan tâm, tổ chức tiếp công dân định kỳ, thường xuyên, đột xuất cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật tiếp công dân năm 2013 và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Tiếp công dân. Qua đó đã hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng quy định pháp luật, góp phần tuyên truyền, phổ biến pháp luật; đồng thời tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị để xem xét, giải quyết, trả lời cho công dân theo quy định của pháp luật, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội ở địa phương, không để xảy ra điểm nóng.

Tuy nhiên, công tác báo cáo kết quả tiếp công dân chưa thực hiện đúng biểu mẫu số 2a, 2b theo quy định tại Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

2. Tình hình triển khai phần mềm của cấp trên.

Hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo do Thanh tra Chính phủ triển khai được Thanh tra tỉnh tạo tài khoản sử dụng cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, lãnh đạo văn phòng HĐND- UBND huyện, công chức phụ trách tiếp công dân huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện và Thanh tra huyện. Đồng thời Thanh tra tỉnh phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm đến các sở, ngành, huyện, thành phố và chính thức vận hành từ ngày 05/6/2018 (theo văn bản số 2329/UBND-TCD ngày 06/6/2018 của UBND tỉnh).

Qua kiểm tra. số liệu về tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc chưa được cập nhật triển khai thực hiện trên phần mềm hệ thống nêu trên.

2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Trong thời kỳ thanh tra, số vụ việc thuộc thẩm quyền được tiếp nhận: 19 đơn. Cụ thể:

- Năm 2018: 07 đơn (Khiếu nại: 07).
- Năm 2019: 12 đơn (Khiếu nại: 09; Tố cáo: 03)

Kết quả đã giải quyết 18/19 đơn, đạt tỷ lệ: 95%

Qua kiểm tra, Ủy ban nhân dân huyện đã tiếp nhận, ghi chép, phân loại đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đảm bảo quy định pháp luật; việc trả lời, hướng dẫn cho người khiếu nại, tố cáo đối với vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện đúng quy định; thời hạn và trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo cơ bản đảm bảo quy định pháp luật; các quyết định giải quyết đều được thực hiện kịp thời.

Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đã khôi phục quyền, lợi ích hợp cho công dân, tạo được niềm tin của nhân dân vào đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm vẫn còn một số tồn tại như:

- Giải quyết khiếu nại không ban hành Quyết định giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại và không ban hành Kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại (vụ Nguyễn Thị Thanh Thảo, Phan Xuân Nhu...) là chưa thực hiện đảm bảo quy trình giải quyết khiếu nại quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

- Quá trình giải quyết, khi Người khiếu nại rút đơn khiếu nại nhưng không tham mưu người có thẩm quyền để đình chỉ việc giải quyết và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại về việc đình chỉ nêu trên là chưa đảm bảo quy định tại Điều 10 Luật Khiếu nại 2011 (vụ Trần Thị Thanh Tú, Ngô Tấn Định).

- Giải quyết khiếu nại bằng công văn mà không ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại là chưa đảm bảo quy định tại khoản 3, Điều 6 Luật Khiếu nại 2011 (vụ bà Ngô Thị Mỹ Loan).

- Giải quyết một số nội dung phản ánh, kiến nghị theo trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo là chưa đúng quy định (Vụ việc của bà Đạo Thị Thu Hà, bà Báo Thị Phi Yên và ông Kiều Trung Hưng).

- Một số vụ việc áp dụng các thông tin, tài liệu chưa chính xác dẫn đến việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chưa đúng quy định pháp luật; khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết khiếu

nại lần hai phải điều chỉnh hoặc thu hồi Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân (vụ bà Nguyễn Thị Thanh Thảo, vụ ông Nguyễn Thành Nga).

IV. Việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

1. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc ban hành kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng để triển khai, thực hiện, cụ thể: Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 24/01/2018 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 22/01/2019 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, Thanh tra huyện đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 16/4/2018 về thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 07/5/2018 về triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng quý II/2018; Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 31/7/2019 về việc thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

Căn cứ kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan, đơn vị trực thuộc đã xây dựng kế hoạch, chương trình phòng, chống tham nhũng để triển khai thực hiện phù hợp với tình hình của cơ quan, đơn vị. Qua đó, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức trong công tác phòng chống tham nhũng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời hành vi tham nhũng góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố lòng tin với nhân dân.

2. Công khai, minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước.

Qua kiểm tra, Phòng Tài chính - Kế hoạch đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện công khai các nội dung quy định tại Điều 11 của Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách. Đối với các nội dung công khai quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 11 Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Quyết định công bố công khai ngân sách và các biểu mẫu theo quy định; việc công khai các nội dung trên công bố tại kỳ họp, niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát hành ấn phẩm; thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan; đăng trên Cổng thông tin điện tử huyện; việc công khai số liệu dự toán và quyết

toán ngân sách huyện đảm bảo thời gian theo quy định. Đồng thời, Phòng Tài chính - Kế hoạch đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tình hình công khai tài chính theo quy định.

- Qua kiểm tra một số xã và các phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện cơ bản các đơn vị thực hiện tương đối đầy đủ việc công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách.

Tuy nhiên, hầu hết các xã chưa công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác trước khi trình Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn công khai nhân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách.

3. Công khai, minh bạch trong xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Qua kiểm tra, Phòng Tài chính huyện đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp tình hình công khai tài chính về vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện nhưng chưa đảm bảo đúng theo biểu mẫu quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

4. Việc công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng đất.

a) Thực hiện việc công khai:

Qua kiểm tra, Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện việc niêm yết công khai các nội dung sau:

- Niêm yết công khai Bộ thủ tục hành chính về đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã theo Quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận thay thế Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Trong thời kỳ thanh tra, Ủy ban nhân dân huyện thu hồi, bồi thường, hỗ trợ đối với 19 dự án với diện tích thu hồi 1.060,48 ha cho 1.427 hộ, 28 tổ chức.

Qua kiểm tra, Trung tâm quỹ đất lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo hình thức tổ chức họp trực tiếp với người dân trong khu vực có đất thu hồi, đồng thời niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

Việc tổ chức lấy ý kiến phải được lập thành biên bản có xác nhận của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, đại diện những người có đất thu hồi.

Phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng người có đất thu hồi,

- Ủy ban nhân dân huyện thực hiện công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện theo Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định pháp luật. Theo đó, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Thông báo số 59/TB-UBND ngày 26/3/2018 về Công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện. Năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện niêm yết công khai (không ban hành Thông báo) Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện tại trụ sở cơ quan, trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện.

Đối với việc công bố công khai nội dung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện có liên quan đến xã, phường, thị trấn tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã năm 2018, 2019. Qua kiểm tra, Phòng Tài nguyên và Môi trường có phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã niêm yết bản đồ kế hoạch sử dụng nhưng Ủy ban nhân dân huyện chưa ban hành thông báo công bố công khai nội dung này theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 48 Luật đất đai năm 2013.

Đồng thời, năm 2019 Ủy ban nhân dân huyện chưa ban hành thông báo công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện tại trụ sở cơ quan, trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện, chỉ có phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành Văn bản số 893/TNMT ngày 06/5/2019 về đề nghị phòng Văn hóa Thông tin công bố công khai Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 48 Luật đất đai năm 2013.

b) Giải quyết tranh chấp đất đai:

- Trong 2018-2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tiếp nhận 30 đơn (09 đơn tranh chấp đất đai, 21 đơn kiến nghị); trong đó:

+ Năm 2018: tiếp nhận 18 đơn (05 đơn tranh chấp, 13 đơn kiến nghị); đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 16 đơn (05 đơn tranh chấp, 11 đơn kiến nghị)

+ Năm 2019: tiếp nhận 12 đơn (04 đơn tranh chấp, 08 đơn kiến nghị); đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 07 đơn (01 đơn tranh chấp, 06 đơn kiến nghị).

- Kết quả giải quyết:

+ Năm 2018: Thụ lý giải quyết 04 đơn, 01 trường hợp rút đơn.

+ Năm 2019: Thụ lý giải quyết 02 đơn.

Qua kiểm tra hồ sơ giải quyết tranh chấp đất đai cho thấy về cơ bản Ủy ban nhân dân huyện thực hiện đúng trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai theo Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh Ninh Thuận; kết quả giải quyết đúng quy định pháp luật.

Qua kiểm tra 03 hồ sơ tiếp tục khiếu nại lên Ủy ban nhân dân tỉnh, kết quả giải quyết đúng quy định pháp luật. Cụ thể: 01 hồ sơ công nhận quyết định giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện (vụ ông Nguyễn Phước Lợi, Nguyễn Phước Lộc tranh chấp hộ bà Bùi Thị Châu); 01 hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân huyện điều chỉnh lại diện tích, số thửa, Tờ bản đồ đối với diện tích tranh chấp (vụ tranh chấp hộ bà Phạm Thị Lộc với hộ bà Huỳnh Thị Quốc Thái); 01 vụ đề nghị Ủy ban nhân dân huyện điều chỉnh lại cụm từ “*được tiếp tục sử dụng*” thành cụm từ “*được tạm thời sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi, nhưng phải giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất và phải kê khai đăng ký đất đai theo quy định*” (vụ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Ty và ông Phạm Sơn Tịnh).

Tuy nhiên còn một số tồn tại như sau: Hồ sơ giải quyết tranh chấp đất đai chưa ban hành Thông báo thụ lý giải quyết, kế hoạch xác minh theo quy định; 01 hồ sơ thời gian giải quyết chưa đảm bảo (vụ bà Huỳnh Thị Lộc tranh chấp với hộ bà Huỳnh Thị Quốc Thái); 01 hồ sơ ban hành quyết định thụ lý giải quyết, quyết định thành lập tổ xác minh nhưng không ban hành quyết định giải quyết tranh chấp hoặc thông báo đình chỉ giải quyết theo quy định vì qua xác minh vụ việc trên không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện mà thuộc thẩm quyền của Vườn Quốc gia Núi Chúa (vụ bà Pipur Thị Nghí tranh chấp đất đai với bà Hồ Thị Nguyệt). Các hạn chế trên đã vi phạm các quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai quy định tại Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

5. Việc công khai, minh bạch trong công tác tổ chức, cán bộ

Trên cơ sở phân cấp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức và quyết định giao chỉ tiêu biên chế hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức đề nghị Sở Nội vụ xem xét. Công tác điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ cơ bản thực hiện đảm bảo quy trình, thủ tục và thẩm quyền quản lý theo quy định.

- Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại:

Trong 02 năm (2018-2019), đã lập hồ sơ bổ nhiệm và bổ nhiệm lại 21 người giữ các chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; cụ thể:

Năm 2018, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 08 trường hợp; trong đó: bổ nhiệm mới 01 trường hợp; bổ nhiệm lại, điều động bổ nhiệm 07 trường hợp.

Năm 2019 điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm 15 trường hợp, trong đó: Điều động và bổ nhiệm 04 trường hợp, bổ nhiệm lại 08 trường hợp; miễn nhiệm 01 trường hợp; kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu 01 trường hợp.

Qua kiểm tra hồ sơ bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị trường học cho thấy: biên bản lấy phiếu tín nhiệm không ghi tên các thành viên tham gia lấy ý kiến và chữ ký của các thành viên tham dự; chưa có Chương trình hành động trước khi bổ nhiệm theo quy định tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Kỷ luật: trong kỳ thanh tra, có 02 trường hợp xử lý kỷ luật, trong đó: cấp xã 01 trường hợp, hình thức kỷ luật cảnh cáo; cấp huyện 01 trường hợp, hình thức kỷ luật cảnh cáo.

Qua kiểm tra hồ sơ kỷ luật cơ bản đảm bảo đúng quy trình, công khai, dân chủ. Tuy nhiên, tại Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 về việc kỷ luật đối với ông Dương Tấn Sang, công chức Văn hóa- Xã hội xã Bắc Sơn, áp dụng văn bản pháp luật không phù hợp theo quy định. Theo đó, thay vì áp dụng Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn để xử lý kỷ luật, Ủy ban nhân dân huyện áp dụng Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ về xử lý kỷ luật đối với công chức từ cấp huyện trở lên.

6. Việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp

Thực hiện Quyết định 129/2007/QĐ-TTg ngày 2/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế văn hóa công sở tại cơ quan hành chính nhà nước và Quyết định số 03/QĐ-BNV ngày 26/2/2007 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương.

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 22/5/2015 về nội quy làm việc tại các cơ quan đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện; triển khai đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân các xã để thực hiện theo quy định. Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chỉ thị số 57-CT/TU của Tỉnh ủy và Chỉ thị số 22/CT-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương hành chính.

7. Việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức

Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định 150/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP về Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo quy định; hàng năm có báo cáo kết quả chuyển đổi vị trí công tác về Sở Nội vụ theo quy định.

Trong 02 năm, không có trường hợp nào chuyển đổi vị trí công tác theo quy định.

8. Việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập

Thực hiện Văn bản số 5241/UBND-NC ngày 05/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc báo kết quả công tác kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2018; Ủy ban nhân dân huyện ban hành Văn bản số 3453/UBND-NC ngày 27/11/2018 hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập năm 2018, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân các xã và các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thực hiện việc kê khai, báo cáo minh bạch tài sản, thu nhập các đối tượng phải kê khai theo quy định gồm: 26 cơ quan, đơn vị; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; 23 trường học; 06 xã.

Kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 toàn huyện: 236 người; đạt 100% số người đã kê khai và nộp bản kê khai theo thời hạn quy định. Ủy ban nhân dân huyện đã tổng hợp, có Báo cáo số 27/BC-UBND ngày 16/01/2019 về báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 trên địa bàn huyện.

Kết quả công khai: thực hiện công khai bằng hai hình thức niêm yết và công khai trong cuộc họp; chưa có trường hợp nào phải xác minh việc kê khai tài sản thu nhập.

9. Việc công khai, minh bạch hoạt động giải quyết công việc:

Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” trực thuộc Văn phòng HĐND - UBND thành phố theo Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 10/10/2017. Đồng thời ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện theo Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 06/10/2017; niêm yết công khai các thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử và tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả theo cơ chế một cửa; qua đó giúp các tổ chức và cá nhân đến liên hệ thực hiện thủ tục hành chính thuận lợi, dễ dàng.

Kết quả giải quyết các thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân huyện trong 2 năm 2018, 2019 cụ thể như sau:

- Năm 2018: tiếp nhận 2.478 hồ sơ; đã giải quyết đúng hạn 2.478 hồ sơ, đạt 100%

- Năm 2019: tiếp nhận 2.938 hồ sơ; đã giải đúng hạn 2.932 hồ sơ, đạt 98,5%, trễ hạn 06 hồ sơ (thuộc lĩnh vực đất đai).

Các thủ tục hành chính về cơ bản giải quyết đúng trình tự, thủ tục, thời gian quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác. Một số hồ sơ tồn đọng, trễ hạn thuộc lĩnh vực đất đai. Nguyên nhân: do người dân cung cấp hồ sơ không đầy đủ, bổ sung hồ sơ còn chậm; thời gian xác minh lại nguồn gốc đất và thời điểm sử dụng đất, trích lục, xác định lại diện tích đất còn kéo dài; xin ý kiến các ngành có liên quan nên việc giải quyết một số hồ còn chậm so với thời gian quy định.

10. Việc thực hiện cải cách hành chính.

Hàng năm, Phòng Nội vụ tham mưu ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch cải cách hành chính, cụ thể: Kế hoạch số 1147/KH-UBND ngày 08/11/2017, Kế hoạch số 1390/KH-UBND ngày 07/11/2018 về cải cách hành chính năm 2018, 2019; triển khai kế hoạch đến các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã để thực hiện; đồng thời ban hành các kế hoạch tuyên truyền, kế hoạch rà soát, hệ thống hoá các thủ tục hành chính; kế hoạch phát động phong trào thi đua chuyên đề cải cách hành chính và báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính định kỳ theo quy định. Tổ chức kiểm tra công tác nội vụ và việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn huyện.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan đơn vị; hầu hết cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố khai thác, sử dụng phần mềm văn phòng điện tử (TD office), hộp thư điện tử, mạng nội bộ trong việc quản lý, điều hành, trao đổi, xử lý công việc, gửi nhận văn bản, tài liệu được nhanh chóng, kịp thời, tiết kiệm chi phí, giấy tờ.

100% các phòng, ban, xã phường thực hiện việc trả lương và các khoản thanh toán khác bằng chuyển khoản, giảm thanh toán bằng tiền mặt; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong công tác quản lý nhà nước, qua đó góp phần thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính.

10. Việc thực hiện quy định về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng theo quy định tại Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:

Trong kỳ thanh tra, chưa phát hiện việc tặng quà và nhận quà tặng sai quy định.

11. Việc xử lý tin báo, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng:

Trong thời kỳ thanh tra, Ủy ban nhân dân huyện không có tiếp nhận đơn tố cáo hành vi tham nhũng; chưa phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng.

12. Việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo công tác phòng chống tham nhũng:

Thanh tra huyện tham mưu cho ủy ban nhân dân huyện thực hiện tương đối đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định.

Tuy nhiên, qua kiểm tra Ủy ban nhân dân một số xã trực thuộc chưa thực hiện định kỳ gửi báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng về thanh tra huyện để tổng hợp; một số đơn vị có gửi báo cáo nhưng không có số liệu kèm theo nên việc tổng hợp số liệu báo cáo công tác phòng chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân huyện chưa đầy đủ.

Phần III

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

I. Kết luận:

1. Ưu điểm:

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã trên địa bàn đã cơ bản thực hiện tốt trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đã kịp thời, tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức và nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và sự chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về khiếu nại, tố cáo của cán bộ, nhân dân; trong quá trình thanh tra đã phát hiện và kịp thời xử lý, thu hồi các sai phạm về kinh tế; triển khai thực hiện tốt luật tiếp công dân, đã tổ chức tiếp 239 lượt người đến khiếu nại, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở Tiếp công dân, trong đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tiếp 83 lượt/88 người; giải quyết 18/19 đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đạt tỷ lệ: 95%; triển khai thực hiện khá toàn diện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng.

2. Tồn tại:

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, việc thực hiện quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại Ủy ban nhân dân huyện, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã trên địa bàn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

a) Về công tác Thanh tra:

- Thời gian thanh tra còn kéo dài so với quy định đối với cuộc thanh tra trách nhiệm Ủy ban nhân xã Bắc Phong tại Quyết định số 1550/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 đến nay chưa ban hành kết luận thanh tra. Theo đó, thời hạn thanh tra không quá 30 ngày; ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn thanh tra có thể kéo dài, nhưng không quá 45 ngày kể từ ngày công bố quyết định thanh tra, quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 45 Luật thanh tra năm 2010.

Trách nhiệm này thuộc về Chánh Thanh tra huyện trong công tác tham mưu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trong công tác tổ chức thực hiện các cuộc thanh tra đã được phê duyệt..

- Việc thực hiện Kết luận số 515/KL-UBND ngày 12/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc chưa được nghiên túc túc. Phòng Nội vụ chưa kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quy trình giới thiệu kiểm điểm và làm rõ, xử lý trách nhiệm trực tiếp sai phạm đối với cá nhân ông Đạo Minh Hoàng, Chuyên viên Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện trong việc xác định sai vị trí khu đất thu hồi dẫn đến xác định sai mức bồi thường, hỗ trợ làm thiệt hại cho Nhà nước số tiền: 333.754.800 đồng. Theo đó, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ban hành kết luận thanh tra, thủ trưởng cơ quan ban hành kết luận thanh tra có trách nhiệm: xem xét xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền quản lý của mình, quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 8 Nghị định 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định thực hiện kết luận thanh tra.

Trách nhiệm này thuộc về Trưởng phòng Nội vụ trong công tác tham mưu và trách nhiệm đôn đốc, chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

b) Về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Công tác báo cáo kết quả tiếp công dân chưa đúng theo biểu mẫu số 2a, 2b theo Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; số liệu về tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc không triển khai thực hiện trên phần mềm hệ thống.

Trách nhiệm này thuộc về Chánh Thanh tra huyện, Trưởng Ban tiếp công dân của huyện trong công tác tiếp công dân.

- Giải quyết khiếu nại không ban hành Quyết định giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại và không ban hành Kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại (vụ Nguyễn Thị Thanh Thảo, Phan Xuân Nhu...) là chưa thực hiện đảm bảo quy trình giải quyết khiếu nại quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; quá trình giải quyết khi Người khiếu nại

Rút đơn khiếu nại nhưng không tham mưu Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại đình chỉ việc giải quyết và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại là chưa đảm bảo quy định tại Điều 10 Luật Khiếu nại 2011 (vụ Trần Thị Thanh Tú, Ngô Tấn Định); giải quyết khiếu nại bằng công văn mà không ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại là không đảm bảo quy định tại khoản 3, Điều 6 Luật Khiếu nại 2011 (vụ bà Ngô Thị Mỹ Loan); giải quyết một số nội dung phản ánh, kiến nghị theo trình tự, thủ tục giải quyết tố cáo là không đúng quy định (Vụ việc của bà Đạo Thị Thu Hà, bà Báo Thị Phi Yến và ông Kiều Trung Hưng); một số vụ việc áp dụng các thông tin, tài liệu chưa chính xác dẫn đến việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chưa đúng quy định pháp luật. Khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết khiếu nại lần hai phải điều chỉnh hoặc thu hồi Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân (vụ bà Nguyễn Thị Thanh Thảo, vụ ông Nguyễn Thành Nga).

Trách nhiệm này thuộc về Chánh Thanh tra huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

c) Về công tác phòng, chống tham nhũng:

- Hầu hết các xã chưa công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác trước khi trình Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn công khai nhân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách; việc công khai tài chính về vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện nhưng chưa đảm bảo đúng theo biểu mẫu quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Trách nhiệm này thuộc về Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, Trưởng phòng Tài chính- Kế hoạch chưa kịp thời hướng dẫn các xã trong công tác công khai tài chính, ngân sách và xây dựng cơ bản theo thẩm quyền quy định.

- Năm 2018, 2019, Ủy ban nhân dân huyện chưa ban hành thông báo công bố công khai nội dung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện có liên quan đến xã, phường, thị trấn tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và năm 2019 Ủy ban nhân dân huyện chưa ban hành thông báo công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện tại trụ sở cơ quan, trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 48 Luật đất đai năm 2013.

Trách nhiệm này thuộc về Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường trong công tác tham mưu công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Các hồ sơ giải quyết tranh chấp đất đai chưa ban hành Thông báo thụ lý giải quyết, kế hoạch xác minh theo quy định; 01 hồ sơ thời gian giải quyết chưa đảm bảo (vụ bà Huỳnh Thị Lộc tranh chấp với hộ bà Huỳnh Thị Quốc Thái); 01 hồ sơ ban hành quyết định thụ lý giải quyết, quyết định thành lập tổ xác minh nhưng không ban hành quyết định giải quyết tranh chấp hoặc thông báo đình chỉ giải quyết theo quy định vì qua xác minh vụ việc trên không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện vì đất tranh chấp thuộc Vườn Quốc gia Núi Chúa quản lý (vụ bà Pipur Thị Nghí tranh chấp đất đai với bà Hồ Thị Nguyệt). Các sai phạm trên đã vi phạm các quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai quy định tại Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh Ninh Thuận. Các sai phạm trên đã vi phạm các quy định về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai quy định tại Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

Trách nhiệm này thuộc về Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trong công tác giải quyết tranh chấp đất đai theo thẩm quyền.

- Các hồ sơ bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị trường học cho thấy: biên bản lấy phiếu tín nhiệm không ghi tên các thành viên tham gia lấy ý kiến và chữ ký của các thành viên tham dự; chưa có Chương trình hành động trước khi bổ nhiệm theo quy định tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 1935/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 về việc kỷ luật đối với ông Dương Tấn Sang, công chức Văn hóa- Xã hội xã Bắc Sơn, áp dụng văn bản pháp luật không phù hợp theo quy định. Theo đó, thay vì áp dụng Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn để xử lý kỷ luật, Ủy ban nhân dân huyện áp dụng Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ về xử lý kỷ luật đối với công chức từ cấp huyện trở lên.

Trách nhiệm này thuộc về Trưởng phòng Nội vụ, Hội đồng kỷ luật huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trong công tác bổ nhiệm và xử lý trách nhiệm cán bộ, công chức.

- Một số xã (Bắc Phong, Bắc Sơn, Lợi Hải) có gửi báo cáo nhưng không có số liệu kèm theo nên việc tổng hợp số liệu báo cáo công tác phòng chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân huyện chưa đầy đủ.

Trách nhiệm này thuộc về Chánh Thanh tra huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã nêu trên trong công tác báo cáo về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tóm lại, để xảy ra các tồn tại, hạn chế nêu trên trách nhiệm trước hết thuộc về Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc, Chủ tịch Ủy ban nhân

dân các xã và Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Do đó, cần phải nghiêm túc kiểm điểm các tập thể, cá nhân có liên quan và khẩn trương khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên theo đúng quy định pháp luật.

II. Kiến nghị:

Trên cơ sở kết quả thanh tra, căn cứ quy định của pháp luật, Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các nội dung sau:

1. Tiếp tục phát huy kết quả đạt được trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

2. Chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế như đã nêu tại khoản 2, Mục I phần III Kết luận thanh tra này. Cụ thể như sau:

2.1. Về công tác thanh tra:

- Giao Chánh Thanh tra huyện rà soát các nội dung thanh tra, báo cáo kết quả thanh tra và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện sớm ban hành kết luận thanh tra cuộc thanh tra trách nhiệm tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Phong;

- Giao Trưởng phòng Nội vụ tham mưu xử lý đối với cá nhân ông Đạo Minh Hoàng, chuyên viên Trung tâm phát triển quỹ đất huyện theo quy định pháp luật.

2.2. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Chỉ đạo Chánh Thanh tra huyện hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã và các phòng, ban chuyên môn trực thuộc huyện báo cáo kết quả tiếp công dân theo đúng theo biểu mẫu số 2a, 2b theo Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng;

- Chỉ đạo Trưởng ban tiếp công dân huyện cập nhật số liệu về tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc trên phần mềm hệ thống;

- Chỉ đạo Chánh Thanh tra huyện và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn trực thuộc khi giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền cần tuân thủ và chấp hành nghiêm túc các trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo và áp dụng các thông tin, tài liệu chính xác để giải quyết khiếu nại, tố cáo phù hợp với các quy định pháp luật.

2.3. Về phòng, chống tham nhũng:

- Chỉ đạo Trưởng phòng Tài chính- Kế hoạch hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác trước khi trình Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn theo

quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn công khai nhân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách; thực hiện việc công khai tài chính, ngân sách và xây dựng cơ bản đảm bảo theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai hàng năm theo quy định;

- Chỉ đạo Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân huyện công bố công khai nội dung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 48 Luật đất đai năm 2013; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện giải quyết tranh chấp đất đai đảm bảo trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai quy định tại Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

- Chỉ đạo Trưởng phòng Nội vụ khi tham mưu bổ nhiệm cán bộ, công chức phải chấp hành nghiêm túc quy trình bổ nhiệm và Chương trình hành động trước khi bổ nhiệm theo quy định tại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 22/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; rút kinh nghiệm trong việc xử lý kỷ luật đối với ông Dương Tấn Sang, công chức Văn hóa- Xã hội xã Bắc Sơn;

- Chỉ đạo chấn chỉnh Ủy ban nhân dân một số xã (Bắc Phong, Bắc Sơn, Lợi Hải) có gửi báo cáo phòng, chống tham nhũng cần có số liệu kèm theo đầy đủ.

3. Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm các tập thể, cá nhân có liên quan đến các tồn tại, hạn chế như đã nêu trên.

Trên đây là kết luận của Chánh Thanh tra tỉnh về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân một số xã liên quan trong thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc thực hiện nghiêm túc nội dung Kết luận thanh tra này và báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh **trước ngày 30/5/2020** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Giao Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra giúp Chánh Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận này./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục II. TTCP;
- UBND tỉnh;
- Chánh Thanh tra;
- UBND huyện Thuận Bắc;
- Lưu VT, HSĐTT.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Trần Minh Cảnh

